

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TỔ CÔNG TÁC GIÚP VIỆC BAN CHỈ**  
**ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,**  
**CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

Số: 1087 /QĐ-BCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; và Quyết định số 3780/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc kiện toàn thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các Thành viên Tổ công tác giúp việc có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 956/QĐ-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2026, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng (để báo cáo)
- Các Cục, Vụ (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐCK.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC GIÚP VIỆC  
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,  
CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**



**Nguyễn Thị Lâm Giang  
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐỔI MỚI  
SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI XANH VÀ  
KHUYẾN CÔNG**



## QUY CHẾ

Hoạt động của Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học,  
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và

Đề án 06 của Bộ Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 087/QĐ-BCT ngày 06 tháng 5 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên trong Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Tổ trưởng kết luận để xin ý kiến, đề xuất, kiến nghị Ban Chỉ đạo.

2. Tổ công tác và tổ viên Tổ công tác đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

3. Các tổ viên Tổ công tác chủ động thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### Điều 3. Các hình thức làm việc của Tổ công tác

Tổ công tác làm việc theo các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ; chuyên đề; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cuộc họp trực tiếp, trực tuyến hoặc xin ý kiến bằng phiếu nhận xét, cho ý kiến bằng văn bản, xin ý kiến qua hình thức điện tử khác. Ngoài việc họp, xin ý kiến tập trung đối với toàn bộ các tổ viên, Tổ công tác có thể tổ chức họp, xin ý kiến theo từng nhóm công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc theo ngành, lĩnh vực riêng lẻ;

Trường hợp cần thiết Tổ công tác có thể tổng hợp ý kiến, kết luận thông qua Biên bản làm việc.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 4. Quyền hạn, nhiệm vụ của Tổ công tác**

1. Ý kiến của Tổ công tác làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đơn vị chủ trì xây dựng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu giải trình, tiếp thu, hoàn thiện các Báo cáo đề xuất, Thuyết minh nhiệm vụ.
2. Ý kiến của Tổ công tác đề tư vấn, phân tích, đánh giá nhận xét các công nghệ, sản phẩm công nghệ, nhiệm vụ phát triển khoa học giúp Ban Chỉ đạo có thêm luận chứng, cơ sở, thông tin xem xét, quyết định.
3. Tổ công tác được phép đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo.
4. Trường hợp cần thiết, Tổ công tác (thông qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Khuyến công) có thể mời thêm các chuyên gia khác có liên quan đến nhiệm vụ cụ thể tham gia góp ý.
5. Tổ công tác (thông qua Tổ trưởng hoặc Tổ phó) có thể báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định những vấn đề khó khăn, phức tạp khác.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng**

1. Điều hành toàn diện hoạt động của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ viên.
2. Điều hành, xử lý các báo cáo, kiến nghị của tổ viên Tổ công tác về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Tổ công tác để kịp thời tháo gỡ.
3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác; có thể uỷ quyền cho đồng chí Tổ phó chủ trì cuộc họp.
4. Chủ trì hoặc phân công Tổ phó làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Tổ công tác.
5. Thay mặt Tổ công tác ký ban hành các văn bản, biên bản làm việc của Tổ công tác (nếu có).

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó**

1. Giúp Tổ trưởng, đôn đốc hoạt động của Tổ công tác; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Tổ công tác; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Tổ công tác; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Tổ công tác và của Tổ trưởng. Thay mặt Tổ trưởng lãnh đạo công tác của Tổ công tác khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc được uỷ quyền.
2. Chủ trì họp, ký văn bản của Tổ trưởng và thực hiện nhiệm vụ khác khi Tổ trưởng phân công; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.
3. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ viên Tổ công tác và các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

### **Điều 7. Các thành viên Tổ công tác**

1. Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.
2. Tham gia các cuộc họp của Tổ công tác, phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Tổ công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao
3. Nghiên cứu, đóng góp ý kiến nhận xét, đánh giá các công nghệ theo lĩnh vực quản lý, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hoàn thiện Biên bản của Tổ.
4. Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định bảo mật của Nhà nước.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

### **Điều 8. Đơn vị thường trực của Tổ công tác**

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là đơn vị thường trực của Tổ công tác, có nhiệm vụ như sau:

1. Phối hợp tham mưu, giúp Tổ công tác xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của Tổ công tác. Lưu trữ, cung cấp tài liệu liên quan phục vụ hoạt động của Tổ công tác.
2. Xây dựng, ban hành các văn bản, Biên bản làm việc của Tổ công tác.
3. Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định bảo mật của Nhà nước.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác**

1. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Công Thương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổ công tác thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Thành viên Tổ công tác, đơn vị thường trực Tổ công tác và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo phân công nhiệm vụ này.
2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công theo dõi việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp những vướng mắc, bất cập phát sinh, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

*lcc*